

Bản án số: 173/2025/HSPT
Ngày: 05/8/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thái Lan.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Việt Hùng và ông Lý Thơ Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Quang – Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Tâm – **Kiểm sát viên**.

Ngày 05 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 62/2025/TLPT-HS ngày 13 tháng 6 năm 2025 do có kháng cáo của bị cáo Đỗ Nhật H đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2025/HS-ST ngày 28/4/2025 của Tòa án nhân dân Tx. Sông Cầu, tỉnh Phú Yên (**nay là Tòa án nhân Khu vực 14 - Đắk Lắk**).

- Bị cáo có kháng cáo: **Đỗ Nhật H**; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 16/10/1989; Nơi sinh: tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: **Thôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (nay là Thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk)**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Số thẻ CCCD: 066089017799, cấp ngày 15/9/2022, nơi cấp Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Nghề nghiệp: Lái xe tải; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông Đỗ Thanh H1, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1966 (chết); Vợ, con: Chưa; Chị, em ruột: 03 người, lớn nhất sinh năm 1988 và nhỏ nhất sinh năm 2004. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Nhật H có ông Dương Lê S – Luật sư Văn phòng L2 – Đoàn Luật sư tỉnh Đ, địa chỉ: 200/20/5 Y, phường B, tỉnh Đắk Lắk.

Người bị hại: Cao Văn L – sinh năm 1979. Nơi cư trú: E đường số B, khu tái định cư T, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ (nay là E đường số B, khu tái định cư T, phường T, thành phố Cần Thơ). Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ ngày 04/02/2024, Đỗ Nhật H (có giấy phép lái xe hạng C theo quy định) điều khiển xe ô tô tải biển số 47C-215.56 lưu

hành trên đường Q theo hướng N - B. Khi đến Km 1254+900m Quốc lộ A thuộc thôn C, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên (nay là xã X, tỉnh Đắk Lắk), H điều khiển xe ô tô tải nói trên vượt qua bên trái xe ô tô biển số 65A-339.82 do Cao Văn L điều khiển đang chạy phía trước cùng chiều, thì lúc này H phát hiện phía trước xe ô tô của H có xe ô tô tải (không xác định biển số) lưu hành hướng ngược chiều đang đến gần nên H phản xạ đánh lái qua phải để tránh thì đầu xe ô tô tải 47C-215.56 tông vào phần hông bên trái của xe ô tô 65A-339.82, làm xe ô tô 65A-339.82 bị mất lái, hất văng sang làn đường các xe chạy ngược chiều và tông vào phần hông bên trái của xe ô tô tải biển số 86C-144.15 do Mai Văn T1 điều khiển, gây ra tai nạn. Hậu quả: 03 xe ô tô bị hư hỏng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 25 ngày 28/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã S kết luận: Xe ô tô con biển số 65A-339.82 bị thiệt hại tổng giá trị tài sản là 330.753.000 đồng.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 20/2025/HS-ST ngày 28/4/2025 của Tòa án nhân dân TX Sông Cầu, tỉnh Phú Yên (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 14 - Đắk Lắk) đã tuyên bị cáo Đỗ Nhật H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Căn cứ: + Điểm d khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 584, 589, 600 Bộ luật dân sự; Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử phạt: Bị cáo Đỗ Nhật H **01** (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Về hình phạt bổ sung: Không. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa Công ty cổ phần B và anh Cao Văn L. Công ty cổ phần B có trách nhiệm chi trả cho Cao Văn L và chị Phạm Thị Bích L1 số tiền 260.753.000đ (Hai trăm sáu mươi triệu bảy trăm năm mươi ba nghìn đồng). Giao cho anh Cao Văn L và chị Phạm Thị Bích L1 nhận số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) có tại Biên lai thu tiền số 219 ngày 05/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phần án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Ngày 13.5.2025 bị cáo kháng cáo toàn bộ bản án và xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo hoặc được áp dụng hình phạt tiền.

Tại phiên tòa: - Bị cáo tự nguyện xin rút một phần kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự, bị cáo chỉ kháng cáo **xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.**

- Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 348, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận **một phần** kháng cáo của bị cáo – Sửa bản án sơ thẩm về hình phạt, xử phạt bị cáo 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. **Đình chỉ xét xử yêu cầu kháng cáo của bị cáo về phần trách nhiệm dân sự do bị cáo đã tự nguyện rút yêu cầu này.**

Người bào chữa cho bị cáo **Đỗ Nhật H** là Luật sư Dương Lê S trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo **Đỗ Nhật H** tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai **những người** bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận định giá tài sản, biên bản khám nghiệm hiện trường kèm các bản ảnh, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: **Vào khoảng 12 giờ ngày 04/02/2024, tại Km 1254 + 900m Quốc lộ A, thuộc thôn C xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên (nay là xã X, tỉnh Đắk Lắk),** bị cáo **Đỗ Nhật H** có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô tải biển số 47C-215.56 lưu hành theo hướng Nam- Bắc, do H thiếu quan sát nên điều khiển xe vượt qua bên trái xe ô tô biển số 65A-339.82 do Cao Văn L điều khiển chạy phía trước cùng chiều, khi phát hiện phía trước xe của bị cáo H điều khiển có xe ô tô tải (không xác định được biển số) lưu hành theo hướng ngược chiều đang đến gần nên H đánh tay lái qua phải để tránh thì đầu xe ô tô tải biển số 47C-215.56 tông vào phần bên hông trái của xe ô tô biển số 65A-339.82, làm xe ô tô biển số 65A-339.82 do anh L điều khiển bị mất lái, hất văng sang làn đường ngược chiều và tông vào phần hông bên trái của xe ô tô tải biển số 86C-144.15 do anh Mai Văn T1 điều khiển gây ra **tai nạn**, hậu quả xe anh L bị hỏng nặng, thiệt hại tài sản trị giá 330.753.000 đồng, xe ô tô tải biển số **47C-215.56** và ô tô tải biển số 86C-144.15 hư hỏng nhẹ,

Do đó, cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo **Đỗ Nhật H** về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự giao thông đường bộ do đó cần xử phạt nghiêm, khi lượng hình Tòa sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội để xử phạt bị cáo **Đỗ Nhật H** 01 năm tù là phù hợp, có tác dụng giáo dục bị cáo và bảo đảm tính răn đe của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo chưa có tiền án tiền sự, có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, đã bồi thường khắc phục một phần hậu quả số tiền 70.000.000đ và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo tự nguyện bồi thường thêm cho bị hại Cao Văn L số tiền 20.000.000đ thể hiện bị cáo thực sự biết ăn năn hối cải; bị cáo là lao động chính và có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo hiện đang chăm sóc ông Đỗ Thanh H1 (là cha ruột của bị cáo H) bị chấn thương sọ não, tụ máu dưới màng cứng bán cầu trái. Đây là tình tiết mới phát sinh của vụ án, đồng thời xét bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết bắt bị cáo cách ly ra

khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương, gia đình cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Vì vậy, áp dụng Điều 65 BLHS sửa án sơ thẩm, xử phạt bị cáo mức án tù nhưng cho hưởng án treo để giúp bị cáo hoàn lương đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại Cao Văn L số tiền 20.000.000đ nên HĐXX ghi nhận.

Bị cáo rút một phần kháng cáo về trách nhiệm bồi thường dân sự nên HĐXX đình chỉ xét xử một phần kháng cáo của bị cáo về phần trách nhiệm dân sự.

[4] Bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo hoặc kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 355; điểm e, khoản 1, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đỗ Nhật H – Sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

Căn cứ Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự - Đình chỉ xét xử phúc thẩm một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo Đỗ Nhật H về phần trách nhiệm dân sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Nhật H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng **điểm d** khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, **khoản 2**, Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Đỗ Nhật H** 01(Một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo **Đỗ Nhật H** cho Ủy ban nhân dân xã E, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo **Đỗ Nhật H** có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo tại phiên tòa, bị cáo có trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho bị hại Cao Văn L số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

- Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đỗ Nhật H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TPT. TANDTC tại Đà Nẵng;
- VPT. VKSNDTC tại Đà Nẵng;
- VKSND. tỉnh Đắk Lắk (2);
- Phòng HSNV. CA. tỉnh Đắk Lắk;
- TAND khu vực 14 - Đắk Lắk (3);
- CQ. CSĐT. CA. tỉnh Đắk Lắk;
- UBND xã Ea Ktur, tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 14 - Đắk Lắk (22 Hải Dương, thôn Chí Thạnh xã Tuy An Bắc, tỉnh Đắk Lắk);
- P. KTNV- THAHS; Bị cáo, NTGTT, Lưu THS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thái Lan

